

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:164/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2024

“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Danh Phú – Ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:488/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐST- HNGĐ ngày 06/11/2024 và Quyết định Hoàn phiên tòa số: 165/2024/QĐ-HPT, ngày 19/11/2024, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh ngày 15/12/1993.(Có mặt)

Trú tại: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: anh Nguyễn Duy N - sinh ngày 15/04/1992.

Trú tại: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai của nguyên đơn và trình bày của chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy N đăng ký kết hôn ngày 24/09/2015 tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn chị T, anh N có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị T, anh N chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T và anh N tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc

sống thường xảy ra xung đột. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, chị T và anh N đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Hiện tại chị T xác định không còn tình cảm với anh N nữa. Do vậy chị T đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy N để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có con 01 con chung là Nguyễn Thùy D – Giới tính: Nữ - sinh ngày 07/08/2015. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy N, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Duy N đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú xã N huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Nguyễn Duy N vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Duy N.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Duy N đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy N tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên xác định hôn nhân giữa chị T, anh N là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa chị T, anh N tan rã, đổ vỡ là do chị T và anh N tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra xung đột. Chị T đã về bên ngoài sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh N từ tháng 10 năm 2016. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị T, anh N đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh N.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh N về việc nuôi con chung, nhưng chị T vẫn nuôi con tốt dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị T đề nghị giao con chung cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị T.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy N.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy D – Giới tính: Nữ - sinh ngày 07/08/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Duy N cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Nguyễn Duy N không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0003159 ngày 23/10/2024, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Nhân Thành(Nơi ĐKKH).

Nguyễn Công Hưng